

Số: 242/2022/QĐST-HNGĐ

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Dân sự thụ lý số 817/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985.

2. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã S, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kim C thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông T và bà C có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 14-12-2012. Trên cơ sở nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của ông T và bà C, ông Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu K. Ông T không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kim C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T và bà C có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 14-12-2012. Trên cơ sở nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của ông T và bà C, ông Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu K. Ông T không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Bà C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kim C mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí việc hôn nhân và gia đình; ông T và bà C mỗi người đã nộp 150.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0003111 và số 0003112 ngày 05-9-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Ông T, bà C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- UBND xã S, thành phố. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hương